TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2018/HS-ST
Ngày : 15/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Phước

Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên - Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Quang K; sinh năm 1991 tại Vĩnh Long; nơi đăng ký thường trú: xã A, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sửa máy thêu; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1956 và bà: Lê Thị Thu H, sinh năm 1962; vợ: Trương Kim T, sinh năm 1994 và con: 01 người, sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: ngày 08/01/2018; thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 14/02/2018. Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn M

Trụ sở: xã C, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hwang Dea K, sinh năm 1960, là người đại diện theo theo pháp luật của bị hại. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/6/2017, Bùi Quang K được nhận vào làm nhân viên kỹ thuật cho Công ty TNHH M - Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh (gọi tắt là chi nhánh Công

ty M) ở địa chỉ Phường I, quận K (Công ty TNHH M có trụ sở chính tại xã C, huyện D, tỉnh Bắc Ninh).

Đầu tháng 9/2017, K nghỉ việc do giữa K và chi nhánh Công ty Mobase không thỏa thuận được việc chia phần trăm sửa máy và hoa hồng giới thiệu bán máy, công ty trả đủ lương, K giao lại toàn bộ dụng cụ sửa máy và chìa khóa của văn phòng mà chi nhánh công ty giao cho K. Ngày 14/9/2017, khi dọn đồ trong cốp xe gắn máy thấy còn 01 chìa khóa cửa của văn phòng nhưng K không trả cho chi nhánh công ty mà để lại trong cốp xe (do trước đây chi nhánh công ty nhờ K đi làm chìa khóa ra nhiều chìa phát ra cho nhân viên, còn dư 01 chìa K để trong cốp xe).

Cho rằng chi nhánh Công ty M không chia phần trăm hoa hồng đối với việc K sửa máy móc như thỏa thuận giữa đại diện của Công ty và K (việc thỏa thuận không làm hợp đồng), K nảy sinh ý định đến văn phòng chi nhánh công ty lấy trộm tài sản nên đến khoảng 01 giờ 00 ngày 15/9/2017, K lấy chìa khóa cửa của công ty để trong cốp xe, kêu vợ là Nguyễn Thị Mỹ H điều khiển xe gắn máy chở K đến Trung tâm thương mại X. Đến nơi, K nói vợ về để K đón taxi đến chi nhánh công ty lấy đồ còn lại. K đón taxi của hãng Vinasun, biển số 51A-421.33, số tài 6675 loại 07 chỗ do tài xế Trịnh Tấn H điều khiển đến chi nhánh Công ty M tại Phường I, quận K. K yêu cầu anh H dừng xe lại trước cửa văn phòng đợi còn K dùng chìa khóa mở cửa văn phòng đi lên tầng 3 lấy các phụ tùng máy thêu để trong thùng xốp mang ra để vào trong xe taxi. K tiếp tục đi vào tầng trệt mở đầu máy thêu rồi quay ra nhờ anh H vào phụ khiêng máy thêu ra để vào xe. K quay lại tháo đế chân máy thêu mang ra xe taxi. K tiếp tục quay vào đi lên tầng 2 lấy 01 máy tính, 01 máy in đem xuống để vào xe taxi. Toàn bộ tài sản lấy trộm được K yêu cầu anh H chở về nhà trọ phường E, quận F cất giấu. Trên đường về, K vứt ổ khóa và chìa khóa cửa văn phòng công ty không thu hồi được. Đến ngày 18/9/2017, K chở số tài sản trên đến kho của anh ruột tên là Bùi Văn A tại xã A, huyện B gửi nhờ.

Sáng ngày 15/9/2017, chị Nguyễn Kim C là nhân viên Công ty M đến văn phòng phát hiện bị mất tài sản, nghi ngờ K lấy tài sản nên điện thoại cho K nói là công ty biết K lấy số tài sản và yêu cầu K trả lại, nhưng K không thừa nhận, không trả nên ngày 22/9/2017, ông Song GI S là nhân viên công ty M (được công ty ủy quyền) đến Công an Phường I, quận K trình báo việc mất trộm tài sản. Cùng ngày, Công an Phường I mời K về trụ sở làm việc, lập hồ sơ chuyện giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, K thừa nhận hành vi trộm tài sản của công ty và tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp.

Quá trình điều tra, Bùi Quang K đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như trên, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Anh Trịnh Tấn H (tài xế lái taxi) cho biết, khi chờ K, nhìn thấy K tháo máy thêu, anh H nghi ngờ K lấy cắp tài sản nên dùng điện thoại chụp lại hình ảnh K đang tháo máy thêu đồng thời cung cấp ảnh đã chụp cho Cơ quan Công an. Ngoài ra, chị Nguyễn Kim C (nhân viên Công ty) cung cấp USB chứa dữ liệu camera ghi lại cảnh xe taxi của hãng Vinasun biển số 51A-421.33 số tài 6675 dừng trước cửa

văn phòng Công ty M vào thời điểm xảy ra vụ trộm (do camera an ninh của nhà Phường I, quận K ghi lại).

Tài sản bị cáo K chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 166/HĐĐGTS-TTHS ngày 07/8/2017 của gồm:

- 01 máy thêu vi tính một đầu hiệu SWF MA-12 do Hàn Quốc sản xuất, hàng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt, trị giá 63.000.000 đồng;

- 01 bộ vi tính hiệu HP CNC-225 PQKS màu đen gồm 01 CPU, 01 màn hình, 01 bàn phím, hàng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt, trị giá 5.000.000 đồng;

- 01 máy in hiệu Canon QAB13LP2860T9 màu đen, hàng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt, trị giá 1.300.000 đồng;

- 01 moteur dùng cho máy thêu hiệu Sunstar SFAM 1000-05, hàng mới 100%, trị giá 16.800.000 đồng;

- 07 khung thêu vi tính, hàng mới 100%, trị giá 200.000 đồng/cái, tổng trị giá 1.400.000 đồng;

- 30 cái chân vịt inox hiệu Sunstar LPT-GC000900, hàng mới 100%, trị giá 36.700 đồng/cái, tổng trị giá 1.101.000 đồng;

- 18 đầu nối tích hợp CKD-AS (phụ tùng máy thêu, hiệu Sunstar), hàng mới 100%, trị giá 94.000 đồng/cái, tổng trị giá 1.692.000 đồng;

- 07 cái Membrane S/W (10.4) (bo bàn phím, hiệu Sunstar), hàng mới 100%, trị giá 208.500 đồng/cái, tổng trị giá 1.459.500 đồng;

- 10 cái dao cắt chỉ hiệu Sunstar AS-008634-01, hàng mới 100%, trị giá 573.000 đồng/cái, tổng trị giá 5.730.000 đồng;

- 01 bộ điều khiển trục chính hiệu SKY Old P150, hàng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt, trị giá 3.868.000 đồng;

- 01 bộ điều khiển moteur hiệu SKY Old S000, hàng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt, trị giá 3.868.000 đồng;

- 02 cái dây đai Ribstar hiệu Sunstar EBT-AH000100, hàng mới 100%, trị giá 499.000 đồng/cái, tổng trị giá 898.000 đồng;

- 01 cái men có ký hiệu THSB REV05J (NC-THS) B/D kèm 01 dây đai 3.5 (thường gọi là Betl, hiệu Sunstar), hàng mới 100%, trị giá 1.278.000 đồng;

- 01 cái men có ký hiệu SBD REV04E (SEQUIN) B/D -000403-08 (hiệu Sunstar) kèm 02 dây đai 5.0 (thường gọi là Betl, hiệu Sunstar), hàng mới 100%, trị giá 1.295.000 đồng;

- 01 màn hình vi tính hiệu SKY Old C180, hàng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt, trị giá 4.820.000 đồng;

- 01 cái bo mạch máy thêu hiệu SKY Old C180, hàng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt, trị giá 800.000 đồng;

- 02 cái motor hiệu Sky có mã số 130BYG350, hàng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt, trị giá 7.000.000 đồng/cái, tổng trị giá 14.000.000 đồng;

- 01 bộ bo mạch máy thêu (35 cái) hiệu SKY Old gồm: 15 bo mạch cườm; 01 bo mạch chủ; 11 bo mạch kép Sequin Tape; 08 bo mạch điều khiển, hàng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt, trị giá 20.000.000 đồng;

- 03 cục nguồn hiệu Mean Will hiệu SKY Old 024V, hàng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt, trị giá 99.200 đồng/cái, tổng trị giá 279.600 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 148.607.100 đồng, tất cả đã trả lại cho bị hại là Công ty TNHH M, bị hại có đơn xin bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bùi Quang K.

Đối với anh Trịnh Tấn H, tài xế taxi chở K đến văn phòng chi nhánh công ty Mobase lấy trộm tài sản. K nói với anh Hồng chở máy móc công ty để về nhà đóng thùng gửi sân bay, anh Hồng không biết việc K trộm cắp tài sản nên không có cơ sở xử lý.

Đối với anh Bùi Văn Anh cho K mượn kho để gửi tài sản trộm cắp của công ty. Anh Văn Anh không biết tài sản K gửi do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo K: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 3, loại 16G, số imei 012264007032236, tài sản của cá nhân K.

- 01 USB lưu dữ liệu camera ghi lại hình ảnh chiếc xe taxi do anh Trịnh Tấn H điều khiển chở K đến Công ty TNHH M vào ngày 15/9/2017 (đang lưu kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Bùi Quang K về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Bùi Quang K, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Quang K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 máy thêu vi tính một đầu hiệu SWF MA-12, 01 bộ vi tính hiệu HP, 01 máy in hiệu Canon, 01 moteur dùng cho máy thêu, 07 khung thêu vi tính, 30 cái chân vịt inox hiệu Sunstar LPT-GC000900, 18 đầu nối tích hợp CKD-AS, 07 cái Membrane S/W, 10 cái dao cắt chỉ hiệu Sunstar, 01 bộ điều khiển trục chính hiệu SKY Old P150, 01 bộ điều khiển moteur hiệu SKY Old S000, 02 cái dây đai Ribstar hiệu Sunstar EBT-AH000100, 01 cái men có ký hiệu THSB REV05J (NC-THS) B/D kèm 01 dây đai 3.5, 01 cái men có ký hiệu SBD REV04E (SEQUIN) B/D -000403-08 (hiệu Sunstar) kèm 02 dây đai 5.0, 01 màn hình vi tính hiệu SKY Old C180, 01 cái bo mạch máy thêu hiệu SKY Old C180, 02 cái motor hiệu Sky, 01 bộ bo mạch máy thêu (35 cái) hiệu SKY Old, 08 bo mạch điều khiển, 03 cục nguồn, trị giá toàn bộ số tài sản trên là 148.607.100 đồng, của công ty TNHH Mobase Việt Nam, đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", thuộc trường hợp "Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng", là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đang có công việc làm ổn định, đã bị tạm giam một thời gian và trong thời gian được tại ngoại không có vi phạm pháp luật, nghĩ không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là công ty TNHH M đã nhận lại tài sản, bãi nại và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 USB lưu dữ liệu camera ghi lại hình ảnh chiếc xe taxi do anh Trịnh Tấn H điều khiển chở K đến Công ty TNHH M vào ngày 15/9/2017 hiện đang lưu kèm theo hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là chứng cứ của vụ án, có thể lưu giữ được nên cần tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 3 thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Bùi Quang K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: Bùi Quang K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB (đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Kim T và hình dấu Công an Phường I, quận K).

Trả lại cho bị cáo Bùi Quang K: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 3, loại 16Gb, số Imei 0122640070322236 (đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Bùi Quang K và hình dấu Công an Phường I, quận K).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 85/PNK ngày 09/5/2018 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Đức Thụ